



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 11/12/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.7	19:15	22:45	↙
2.9	00:03	04:00	↗
3.4	04:24	07:45	↙
1	12:07	15:45	↗
3.6	19:59	23:15	↙
2.7	01:16	05:45	↗

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Giang	LIAN HE CAI FU	6.2	115	4,394	H25 - TCHP	01:00		08-12
2	Th.Hùng - T.Tùng	WAN HAI 326	10.2	204	30,531	P/s3 - CL4-5	03:30	//0500	A1-A9
3	Duyệt	WAN HAI 285	10.5	175	20,924	P/s3 - CL5	03:00	//0600	A2-A6
4	Quân - Nghị	YM CENTENNIAL	10.8	210	32,720	P/s3 - BP7	03:30		A6-A9
5	N.Dũng	PEGASUS PROTO	9.4	172	18,354	P/s3 - CL7	04:30	//0700	A2-A5
6	Khái	SKY SUNSHINE	8.6	172	17,853	P/s3 - CL5	10:30	//1400	A2-A6
7	Quyển	JOSCO CORA	8.7	142	9,587	P/s3 - BNPH1	11:00	//1330	A1-TM
8	M.Hùng	DONG HO	7.8	120	6,543	P/s3 - CL1	11:00		A3-01
9	N.Thanh - H.Thanh	PALAWAN	8.8	172	18,491	P/s3 - CL3	12:30	//1530	A1-A5
10	Đ.Long - Duy	BUXMELODY	10.4	216	28,050	P/s3 - CL4-5	18:00	//2100	A1-A9
11	Son	SAWASDEE DENEK	9.9	172	18,072	P/s3 - CL7	18:00	//2100	A2-A3
12	P.Tuấn	SITC SHANGDE	8.4	172	18,724	P/s3 - CL1	20:30	//2130	A2-A3
13	Đăng	HAIAN IRIS	8.4	147	9,963	H25 - TCHP	18:30		08-12
14	Chương	MAERSK VARNA	9.6	180	20,927	P/s3 - CL5	21:00	//0000	
15	P.Cần	MIYUNHE	10	183	16,738	P/s3 - BNPH1	00:00		